

Ảnh sáng

GOBI S1P

GOBIS1P

Giày bảo hộ Low S1P

Modern S1P safety shoes with suede leather upper, steel toe, memory foam comfort, and an abrasion-resistant scuff cap.

lót bên trong	Những vật liệu cao cấp thép, Lưới nhôm	Da l
trong	Đ	í tái chế lướ
lưỡi	để g	Memory Foam
ngoài	Đ	Thép
u	Đứng đầ	PU / PU
i	Loại	Thép
	Phạm vi kích thước	S1 P / SR, SC, LG, F0, CI
		EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0
		JPN 21.5-31 / KOR 230-310
ng lượng thép		0.625 kg
ấn hấu chu		EN ISO 20345:2022+A1:2024
		ASTM F2413:2024



BLK



NAV



Năp **Scuff (SC)**

Vật liệu **che phủ mũi giày** đã được thử nghiệm riêng biệt để đo lường vật liệu **trên (ví dụ: khi quỳ)** và mở rộng giày của bạn.



Việt Nam tChống t

đây SR là SRE trong SR có nghĩa là phép thử nước được thực hiện **tiền và phòng và d**



u & nhiên dầu

ể ngoài có khả năng và nhiệt dẫu.



Tay nắm bậc thang (LG)

Đường viên được **xác định đặc**
lại **giảm nguy cơ** để **tăng thêm độ**
an toàn khi **đứng trên thang.**



Mặt **trên** bằng **da thoáng khí**

Danh sách ứng dụng linh hoạt



Cách điện lạnh (CI)

Giày bảo hộ cách nhiệt (C) đôi
chân chúng được mẫu trong môi

Công nghiệp n:

lĩnh vực ô tô, Xây dựng, Ngành công nghiệp, Biên tập

ường: **Môi** t
rư ờn mộiktho

Các hướng dẫn ba#o tri:

áo dài t
giày, chúng tôi khuyên bạn nên v
ệ sinh giày th
ờn g
xuyên và bảo v
ệ chúng bằ
phẩm da h
điêng g
gặp l

Sự miêu tả	Đơn vị đo lường	Đầu tiên	Kiểm tra	EN ISO 20345
Nhiệm vụ của giày cao cấp				
Thép Da				
Top: khả năng thấm nước	mm/cm/g	12.7	? 0.8	
Top: liên kết sợi	mg/cm ²	101.6	? 15	
Ốt bên trong				
i tái chế để ở				
Lớp lót thấm nước	mm/cm/g	86.31	? 2	
lót: liên kết sợi	mg/cm ²	691	? 20	
Trong				
Đề m chân SJ Memory Foam				
Đề m chân Chốt n g mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800	
Goài				
Đề PU / PU				
Chốt mài mòn ngoài (màu xanh)	mm	137	? 150	
Chức năng chống trượt Ceramic + NaLS - Trượt gót và phía trước	ma sát	0.40	? 0.31	
Rút chốt chống trượt Gốm + NaLS - Trượt gót và phía trước	ma sát	0.41	? 0.36	
Rút chốt SR Glycerin - Trượt gót và phía trước	ma sát	0.29	? 0.19	
Chức năng chống trượt SR Glycerin - Trượt gót và phía trước	ma sát	0.30	? 0.22	
Chỉ số tính điện	megaohm	33.6	0.1 - 1000	
Chỉ số tính điện	megaohm	N/A	0.1 - 100	
Hấp thụ năng lượng gót chân	J	30	? 20	
Đầu gối thép				
Mũi giày an toàn chốt n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	mm	N/A	N/A	
Nắp mũi chốt n g nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A	
Mũi giày an toàn chốt n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	mm	15	? 14	
Mũi giày an toàn chốt n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	mm	20.5	? 14	

kích thước thép: 42

a chúng tôi không có thể yêu cầu nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không sao chép được gì đó đang nào mà không gặp vấp váp tôi